

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học so với yêu cầu của chương trình giáo dục 2018, nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của người học.

- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận 100%

III. THIẾT LẬP MA TRẬN, ĐẶC TẢ

1. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng
			Nhận biết (Số câu)	Thông hiểu (Số câu)	Vận dụng (Số câu)	
			TL	TL	TL	
1	Đọc	Văn bản nghị luận	2	3	1	6
Tỉ lệ điểm			15	30	15	60
2	Viết	Viết bài luận về bản thân	1	1	1	1
Tỉ lệ điểm trên từng câu hỏi			15	10	15	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức			30	40	30	100

2. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết (TL)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
I	ĐỌC HIỂU	Văn bản nghị luận	Nhận biết: - Thể loại của văn bản. - Chi tiết trong văn bản. Thông hiểu: - Tác dụng biện pháp tu từ. - Nhận xét nghệ thuật lập luận của tác giả. - Ý nghĩa câu văn. Vận dụng: - Rút ra thông điệp.	15%	30%	15%	60%
II	Viết	Viết bài luận về bản thân	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết: - Nhận diện được kiểu bài (tự sự + nghị luận). -Xác định được những luận điểm phù hợp của bài luận. Thông hiểu: -Triển khai bài luận thành những luận điểm phù hợp. -Trình bày được những quan điểm, những cơ sở về nhận thức và thực tiễn liên quan đến vấn đề đặt ra.	15%	10%	15%	40%

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết (TL)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
			<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bằng chứng là những sự kiện, kinh nghiệm mà người viết đã trải qua. -Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể những trải nghiệm hợp lí, rõ ràng. - Nêu được những bài học rút ra từ vấn đề đặt ra. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. -Sử dụng kết hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm... để tăng sức thuyết phục cho lập luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. 				
Tỉ lệ				30%	40%	30%	100%
Tổng				100%			

I. ĐỌC (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Trước tiên ta cần tư duy lại về thành công. Thành công là điều bất cứ ai cũng có thể học được. Nhưng thành công không là đích đến, mà là một con đường. Vậy thì, khi bạn muốn thành công, bạn hãy bắt đầu đi trên con đường thành công đó ngay lập tức. Bạn hãy tưởng tượng mình là người thành công, mình có tư duy của một người thành công, hành động và sống là người thành công.

Bạn sẽ thấy sự thay đổi kỳ diệu sẽ diễn ra nhanh chóng. Bạn sẽ ngạc nhiên khi hiểu ra rằng, bạn không phải chờ đợi 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn thế nữa để thưởng thức cuộc sống của một người thành công khi bạn đạt được đích đến. Bạn có thể thưởng thức cuộc sống của người thành công ngay lúc này, trên con đường bạn tiến tới mục tiêu thành công. Ngạc nhiên hơn nữa, khi bạn sống cuộc sống của người thành công, thì lực hấp dẫn sẽ đưa đến cho bạn những điều lớn lao hơn nữa.

Có một câu nói rất hay, rằng “Sinh ra trong nghèo khó không phải là lỗi của bạn. Nhưng chết đi trong nghèo khó thì chính là lỗi của bạn”. Khi đã sinh ra trên đời này rồi, bạn đừng phí hoài cuộc sống mà bạn biết chắc rằng chỉ diễn ra một lần duy nhất ấy. Hãy lựa chọn thành công, thay vì một cuộc sống nhàn nhạt, bàng bạc trôi đi không để lại thành tựu gì ý nghĩa. Người thành công là người luôn trẻ trung và tràn đầy sinh lực. Tuổi tác chỉ hoàn toàn là một con số mà thôi. Người trẻ luôn học, người già ngừng học. Nếu bạn 18 tuổi mà bạn ngừng học vì nghĩ là mình đã học đủ rồi, thì bạn cũng giống như người đã 81 tuổi. Ngược lại, một người 81 tuổi nhưng vẫn tiếp tục học để đổi mới mình, hoàn thiện mình hơn thì vẫn trẻ trung như người 18 tuổi.

Có một công thức thất bại nhanh nhất trong cuộc đời, đó là ba chữ “Tôi biết rồi!”. Những người thường nói câu đó, giống như cốc nước đầy, không thể rót thêm vào một giọt nào nữa. Và họ cứ sống như vậy, không bao giờ thay đổi vì không thể tiếp nhận thêm điều gì. Trong khi bản chất của cuộc sống là luôn luôn thay đổi, ở ngoài kia có biết bao điều mới mẻ, thú vị đang diễn ra, và “cốc nước đầy” không bao giờ có thể tận hưởng được những điều hay ho ấy. [...] Vì vậy, thay vì phẩy tay và nói “Tôi biết rồi!” và bỏ đi, bạn hãy tự hỏi “Có điều gì thú vị ở đây nhỉ?” và dừng lại lắng nghe, trao đổi, chia sẻ kiến thức và học hỏi lẫn nhau, để thay đổi và hành động.

Muốn đi trên con đường thành công, bạn hãy kiên quyết từ bỏ thói quen đổ lỗi. Chúng ta cần tu rèn ý thức dám làm, dám chịu trách nhiệm với việc mình làm. Trước bất cứ sự việc, hiện tượng gì, thay vì phàn nàn, tìm nguyên nhân để quy kết và đổ lỗi, bạn hãy tìm giải pháp. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng người quan tâm đến giải pháp không nhiều, vì thế cũng không nhiều người có thể đi trên con đường thành công. Người quan tâm đến giải pháp luôn là người chiến thắng.

(Trích Thành công là một con đường - Lý Hà Thu, Báo Giáo dục và thời đại điện tử, 17/10/2017)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0.75 điểm) Xác định thể loại của văn bản.

Câu 2. (0.75 điểm) Theo tác giả, điều gì khiến cho mỗi người luôn gặp thất bại trong cuộc sống?

Câu 3. (1.0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu: *Trong khi bản chất của cuộc sống là luôn luôn thay đổi, ở ngoài kia có biết bao điều mới mẻ, thú vị đang diễn ra, và “cốc nước đầy” không bao giờ có thể tận hưởng được những điều hay ho ấy.*

Câu 4. (1.0 điểm) Nhận xét về nghệ thuật lập luận của tác giả trong văn bản.

Câu 5. (1.0 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào ý nghĩa của câu văn: *Nhưng thành công không là đích đến, mà là một con đường.*

Câu 6. (1.5 điểm) Từ văn bản, anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân. Lí giải. (Trình bày dưới hình thức đoạn văn trong khoảng 4 đến 6 câu)

II.VIẾT (4.0 điểm)

Trong cuộc sống mỗi người đều từng đối diện với những khó khăn, thử thách tưởng chừng không thể vượt qua. Nhưng chính những lúc ấy giúp họ hiểu hơn về bản thân và trưởng thành hơn.

Hãy viết bài luận (khoảng 600 chữ) chia sẻ trải nghiệm của bản thân về cách bạn vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

-----Hết-----

I. LƯU Ý CHUNG

1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

2. Giám khảo tuân thủ đáp án, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lí.

3. Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; trừ điểm phù hợp đối với bài mắc nhiều lỗi; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	- Thể loại: <i>Nghị luận/ Văn bản nghị luận</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm	0.75
	2	Điều khiến cho mỗi người luôn gặp thất bại trong cuộc sống: đó là ba chữ “Tôi biết rồi!”. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm	0.75
	3	Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu: <i>Trong khi bản chất của cuộc sống là luôn luôn thay đổi, ở ngoài kia có biết bao điều mới mẻ, thú vị đang diễn ra, và “cốc nước đầy” không bao giờ có thể tận hưởng được những điều hay ho ấy.</i> - Ẩn dụ qua chi tiết “cốc nước đầy”. - Tác dụng: + <i>Tạo sự thu hút, ấn tượng với người đọc, giúp câu văn</i>	1.0

		<p><i>sinh động, gợi cảm.</i></p> <p>+ Câu văn khẳng định những người có lối sống thụ động, không chịu học hỏi, đổi mới là không tích cực trong khi cuộc sống luôn phát triển. Do đó, mỗi người hãy biết học hỏi, đổi mới để thành công.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ ra được biểu hiện của biện pháp tu từ ẩn dụ: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời được 2 ý về hiệu quả, không nêu biểu hiện: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được biểu hiện và ý 1: 0,5 điểm; biểu hiện và ý 2: 0,75 điểm. <p>Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm</p>	
	4	<p>Nhận xét về nghệ thuật lập luận của tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ logic, mạch lạc. - Dẫn chứng cụ thể, giàu tính thuyết phục. - Giọng điệu vừa khẳng định vừa phê phán, thể hiện thái độ dứt khoát trước vấn đề. - Sử dụng các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý: 0.25 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm 	1.0
	5	<p>Cách hiểu về ý nghĩa của câu văn: Nhưng thành công không là đích đến, mà là một con đường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành công không phải là điểm kết thúc cuối cùng, mà là cả quá trình nỗ lực, học hỏi và phát triển không ngừng. - Giá trị thành công nằm hành trình bạn đang đi và sự nỗ lực không ngừng. Hãy sống tích cực, nỗ lực và tận hưởng từng bước trên con đường ấy, không chỉ chờ đến khi đạt kết quả. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm. - Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm 	1.0

6	<p>Rút ra thông điệp ý nghĩa nhất đối với bản thân: <i>Học sinh nêu được 1 thông điệp, có lí giải hợp lí.</i></p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong cuộc sống hãy luôn chủ động học hỏi, phấn đấu, có mục tiêu... Vì cuộc sống luôn vận động về phía trước, chủ động học hỏi, phấn đấu để không bị tụt hậu; sống có mục tiêu để tạo động lực, đạt thành công. - Dám chịu trách nhiệm, không đổ lỗi cho người khác. Vì khi biết nhận trách nhiệm giúp mỗi người trưởng thành và dễ đạt được kết quả tích cực; không đổ lỗi sẽ hình thành tính trách nhiệm, tập trung cách khắc phục thay vì than phiền, sẽ tạo được sự tin tưởng với người khác... <p>Giám khảo linh hoạt cho điểm.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đảm bảo hình thức đoạn văn: trừ 0.25 điểm. - Học sinh trả lời 1 ý tương đương có lí giải: 1.5 điểm <p><i>Học sinh nêu được 1 thông điệp nhưng không lí giải: 0.5 điểm.</i></p>	1.0
II	VIẾT	4
	<p>a.Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận: Có đủ các phần MB, TB,KB. MB: nêu được vấn đề, TB: triển khai được vấn đề, KB: khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>về cách bạn vượt qua khó khăn trong cuộc sống.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề nghị luận: 0.0 điểm. 	0.5
	c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm:	
	<p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần nghị luận, thể hiện rõ những quan điểm, phát hiện riêng về cuộc sống, bài viết phải hướng người đọc hình dung cụ thể về câu chuyện với những giá trị riêng, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng phù hợp, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở bài: <i>Trình bày trực tiếp mục đích của bài luận.</i> * Thân bài: 	2.5

	<p>- Thể hiện suy nghĩ, đúc rút từ những khó khăn có thực mà bản thân đã trải qua (sắp xếp các sự kiện theo trật tự thời gian hoặc theo mạch suy ngẫm).</p> <p>- Cách mà bản thân đã vượt qua được những khó khăn và những tiến bộ, thành công mà bản thân đã đạt được sau khi vượt qua khó khăn.</p> <p>- Làm rõ điểm mạnh, điểm yếu và cách khắc phục điểm yếu của bản thân, dựa trên những bằng chứng xác thực, đáng tin cậy. (sắp xếp các ý theo trình tự logic)</p> <p>* Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề nghị luận.</p> <p>- Nêu lên suy ngẫm, bài học từ trải nghiệm của bản thân, kêu gọi hành động, mở ra suy nghĩ cho người đọc.</p> <p>Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác nhưng hợp lý, thuyết phục, Gv linh hoạt chấm và vẫn cho điểm tối đa.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Bài viết đầy đủ, sâu sắc: 2.5 điểm.</p> <p>- Bài viết chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2.0 điểm.</p> <p>- Bài viết chung chung, sơ sài: 0,2 điểm – 0.75 điểm.</p> <p>- Lạc đề, bỏ giấy trắng: Không chấm điểm.</p>	
	<p>c. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.25
	<p>d. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.25 điểm</p>	0.5
TỔNG		10